

Số: Bình Định, ngày tháng 12 năm 2024

V/v kê khai thuế tài nguyên,
phí bảo vệ môi trường
khai thác khoáng sản

Kính gửi: Công ty Cổ phần Hoàn Cầu - Granite

(Địa chỉ: Quốc lộ 19, KV. Tân Hòa, P. Nhơn Hòa, TX. An Nhơn, T. Bình Định)

Cục Thuế tỉnh Bình Định nhận Công văn số 24/2024/CV-HCG ngày 22/11/2024 của Công ty Cổ phần Hoàn Cầu – Granite “V/v kê khai thuế tài nguyên cho VLXD thông thường tại nơi khai thác”.

Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Bình Định có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 7 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản:

“Điều 7. Phương pháp tính phí

1. Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản phải nộp trong kỳ nộp phí được tính theo công thức sau:

$$F = [(Q1 \times f1) + (Q2 \times f2)] \times K.$$

Trong đó:

F là số phí bảo vệ môi trường phải nộp trong kỳ (tháng).

Q1 là khối lượng đất đá bóc, đất đá thải trong kỳ nộp phí (m3).

Khối lượng đất đá bóc, đất đá thải trong kỳ nộp phí (Q1) được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 41 và khoản 4 Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

f1 là mức thu phí đối với số lượng đất đá bóc, đất đá thải: 200 đồng/m3.

Q2 là tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai khai thác thực tế trong kỳ nộp phí (tấn hoặc m3).

Tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai khai thác thực tế trong kỳ nộp phí (Q2) được xác định theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

f2 là mức thu phí tương ứng của từng loại khoáng sản khai thác (đồng/tấn hoặc đồng/m3).

K là hệ số tính phí theo phương pháp khai thác, trong đó:

Khai thác lộ thiên (bao gồm cả khai thác bằng sức nước như khai thác titan, cát, sỏi lòng sông, suối, lòng hồ thủy điện, thủy lợi, cửa biển): K = 1,1.

...”;

- Căn cứ khoản 3 Điều 1 Quyết định số 85/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 Quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định kèm theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thành:

...

3. Mức thu phí:

STT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
II	Khoáng sản không kim loại		
2.2.2	Đá làm vật liệu xây dựng thông thường	m ³	5.000

...”;

- Căn cứ khoản 1 Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính quy định sản lượng tài nguyên và giá tính thuế tài nguyên như sau:

Điều 5. Sản lượng tài nguyên tính thuế

1. Đối với loại tài nguyên khai thác xác định được số lượng, trọng lượng hoặc khối lượng thì sản lượng tài nguyên tính thuế là số lượng, trọng lượng hoặc khối lượng của tài nguyên thực tế khai thác trong kỳ tính thuế.

Trường hợp tài nguyên khai thác thu được sản phẩm tài nguyên có nhiều cấp độ, chất lượng, giá trị thương mại khác nhau thì sản lượng tài nguyên tính thuế được xác định theo sản lượng từng loại tài nguyên có cùng cấp độ, chất lượng, giá trị thương mại như nhau hoặc quy ra sản lượng của loại tài nguyên có sản lượng bán ra lớn nhất để làm căn cứ xác định sản lượng tính thuế cho toàn bộ sản lượng tài nguyên khai thác trong kỳ.

...

Điều 6. Giá tính thuế tài nguyên

Giá tính thuế tài nguyên là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng nhưng không được thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định; Trường hợp giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên thấp hơn giá tính thuế tài nguyên do UBND cấp tỉnh quy định thì tính thuế tài nguyên theo giá do UBND cấp tỉnh quy định.

...”;

- Căn cứ Điều 1 Quyết định số 80/2023/QĐ-UBND ngày 16/12/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 05/08/2024 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định) quy định bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Bình Định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 80/2023/QĐ-UBND ngày 16/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên và hệ số quy đổi một số loại tài nguyên trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

Điều 1. Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên và hệ số quy đổi một số loại tài nguyên trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

1. Bảng giá tính thuế tài nguyên quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

PHỤ LỤC I

BẢNG GIÁ TÍNH THUẾ TÀI NGUYÊN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 08 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Mã nhóm, loại tài nguyên					Tên nhóm, loại tài nguyên	Đơn vị tính	Giá tính thuế tài nguyên* (đồng/ĐVT)
Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5			
II					Khoáng sản không kim loại		
		II202			Đá xây dựng		
				II2020304	Đá dăm các loại	m ³	220.000

...”;

- Căn cứ hướng dẫn của Tổng cục Thuế tại Công văn số 3253/TCT-CS ngày 26/7/2024 về việc chính sách thuế, Công văn số 2778/TCT-CS ngày 06/7/2023 gửi Cục Thuế tỉnh Quảng Nam và Công văn số 4983/TCT-CS ngày 07/11/2023 gửi Cục Thuế tỉnh Gia Lai.

Căn cứ các quy định nêu trên:

Trường hợp theo trình bày của Công ty Cổ phần Hoàn Cầu – Granite: đơn vị được cấp Giấy phép khai thác số 21/GP-UBND cấp ngày 05/05/2016 và số 24/GP-UBND cấp ngày 06/05/2016 của UBND tỉnh Bình Định cấp. Khi khai thác xong, đơn vị sử dụng các loại đá hỗn hợp, đá xô bồ sau khai thác phát sinh ra trong quá trình khai thác đưa qua dây chuyền tại mỏ để nghiền sần, lọc rửa cho ra các loại vật liệu xây dựng thông thường mới bán ra: đá 1x2, đá 2x4, đá lô ca, cát nhân tạo, đất bùn...

1. Về khai thuế tài nguyên năm 2024:

- Trường hợp trong kỳ kê khai, Công ty không bán ra sản phẩm đá xô bồ, đá hỗn hợp mà đưa vào dây chuyền tại mỏ để nghiền sần, lọc rửa cho ra các loại đá 1x2, 2x4, lô ca v.v...(VLXD thông thường) thì Công ty thực hiện kê khai

thuế tài nguyên theo sản lượng và giá bán của từng loại đá bán ra hoặc quy ra sản lượng của loại đá có sản lượng bán ra lớn nhất.

- Giá tính thuế đơn vị tài nguyên: là giá bán đơn vị sản phẩm tài nguyên đối với bán trong nước tương ứng với sản lượng tài nguyên bán ra ghi trên hóa đơn (đá 1x2, đá 2x4) nhưng không thấp hơn giá tính thuế do UBND cấp tỉnh quy định là 220.000 đồng/m³ tại Phụ lục I Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND.

2. Về khai phí bảo vệ môi trường năm 2024:

- Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản phải nộp trong kỳ nộp phí được tính theo Quyết định số 85/2023/QĐ-UBND nêu trên (5.000 đồng/m³), có nhân thêm hệ số $K = 1,1$ và mức phí đối với khối lượng đất đá bóc, đất đá thải (200đ/m³).

Cục Thuế tỉnh Bình Định trả lời Công ty Cổ phần Hoàn Cầu - Granite biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Phòng NVDTPC, TTKT2;
- Website Cục Thuế Bình Định;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Hữu Danh